

Số: **46** /2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 02 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thành lập, chức năng và
nhiệm vụ của tổ chức pháp chế tại các sở, ban, ngành và
doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT/BTP-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2005/TT-BTP ngày 31/8/2005 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 24/TTr-STP ngày 26/5/2009 về việc ban hành Quy định về thành lập, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức pháp chế tại các sở, ban, ngành và doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thành lập, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức pháp chế tại các sở, ban, ngành và doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, các phòng.

<Knc.7QPPLpháp chế>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

Về thành lập, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức pháp chế tại các sở, ban, ngành và doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 46 /2009/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thành lập, chức năng và nhiệm vụ của Phòng Pháp chế, Tổ Pháp chế, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế (gọi chung là tổ chức pháp chế); trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với công tác pháp chế.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của cán bộ, công chức pháp chế

1. Là cán bộ, công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;
2. Có bằng cử nhân luật hoặc cử nhân chuyên ngành;
3. Có kiến thức pháp lý nhất định để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.
4. Được lãnh đạo cơ quan, đơn vị ra quyết định phân công giao nhiệm vụ.

Điều 3. Quyền lợi của cán bộ, công chức pháp chế

1. Được bồi dưỡng kiến thức pháp lý; tham gia các lớp tập huấn phổ biến văn bản quy phạm pháp luật mới và kỹ năng nghiệp vụ pháp chế hàng năm.
2. Được Thủ trưởng cơ quan tạo mọi điều kiện và phương tiện cần thiết để làm tốt công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị theo quy định.
3. Được hỗ trợ kinh phí hoạt động công tác pháp chế theo quy định.

**Chương II
THÀNH LẬP TỔ CHỨC PHÁP CHẾ**

Điều 4. Thành lập tổ chức pháp chế tại các sở, ban, ngành

1. Ngoại trừ Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và yêu cầu khối lượng công tác pháp chế để xem xét, quyết định thành lập Phòng Pháp chế, Tổ Pháp chế hoặc bố trí công chức pháp chế chuyên trách ở cơ quan.
2. Phòng Pháp chế, Tổ Pháp chế

a) Thành lập Phòng Pháp chế hoặc Tổ Pháp chế đối với các sở, ban, ngành có nhiều đơn vị trực thuộc, lĩnh vực quản lý rộng, phức tạp.

b) Phòng Pháp chế, Tổ Pháp chế nằm trong bộ phận Văn phòng (hoặc Phòng Hành chính - Tổng hợp), do Chánh hoặc Phó Chánh Văn phòng làm Tổ trưởng. Tổ Pháp chế phải có tối thiểu 02 thành viên, có thể vừa có cán bộ chuyên trách, vừa có cán bộ kiêm nhiệm. Tuy nhiên ít nhất phải có 01 thành viên của Tổ là công chức pháp chế chuyên trách tại đơn vị.

c) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Phòng Pháp chế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành quyết định thành lập Tổ Pháp chế. Việc thành lập Phòng Pháp chế hoặc Tổ Pháp chế phải được thể hiện bằng văn bản dưới hình thức quyết định. Văn bản trên phải được gửi đến Sở Tư pháp và Sở Nội vụ để quản lý và theo dõi chung.

3. Công chức pháp chế chuyên trách

a) Bố trí 01 công chức pháp chế chuyên trách đối với các sở, ban, ngành còn lại, biên chế thuộc bộ phận Văn phòng (hoặc Bộ phận hành chính tổng hợp).

b) Thủ trưởng sở, ban, ngành ra quyết định phân công công chức pháp chế chuyên trách (không kiêm nhiệm công tác khác) tại đơn vị. Văn bản trên phải được gửi đến Sở Tư pháp và Sở Nội vụ để quản lý và theo dõi chung.

Điều 5. Thành lập tổ chức pháp chế tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tổ chức pháp chế phù hợp, bố trí cán bộ pháp chế chuyên trách hoặc thuê cố vấn pháp lý.

Chương III CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁP CHẾ TẠI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

Điều 6. Chức năng

1. Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện việc quản lý Nhà nước theo pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao theo quy định.

2. Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật (gọi chung là văn bản pháp luật); rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật; kiểm tra văn bản pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

3. Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý.

4. Thực hiện một số nhiệm vụ công tác pháp chế khác do Thủ trưởng cơ quan giao.

Điều 7. Nhiệm vụ đối với công tác xây dựng pháp luật

1. Phối hợp với các Phòng Nghiệp vụ trong cơ quan, đơn vị và làm đầu mối giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chuẩn bị các đề án, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan quản lý.

2. Trong trường hợp được giao chủ trì soạn thảo văn bản pháp luật, tổ chức pháp chế phải chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức nghiên cứu, khảo sát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan, trên cơ sở đó xây dựng đề cương, dự thảo văn bản pháp luật trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

3. Đối với các dự thảo văn bản pháp luật do các phòng chuyên môn, đơn vị khác thuộc cơ quan mình soạn thảo thì tổ chức pháp chế có trách nhiệm tham gia ý kiến về mặt pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành văn bản nhằm đảm bảo hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo trước khi trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

4. Đối với các dự thảo văn bản pháp luật do các sở, ban, ngành khác chủ trì soạn thảo có liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, nếu được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân công thì tổ chức pháp chế có trách nhiệm phối hợp thực hiện hoặc tham gia góp ý kiến (bằng văn bản hoặc tại cuộc họp) trong quá trình soạn thảo.

5. Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến hoặc phối hợp các phòng chuyên môn tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các sở, ban, ngành gửi xin ý kiến góp ý theo quy định.

6. Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm tiến độ soạn thảo; tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

7. Có ý kiến về trình tự, thủ tục và tính hợp pháp của dự thảo văn bản pháp luật do Thủ trưởng cơ quan ban hành hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ đối với công tác kiểm tra văn bản pháp luật

1. Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra các văn bản pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý.

2. Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra các văn bản pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị mình quản lý.

3. Phối hợp cùng các phòng chuyên môn giúp Thủ trưởng cơ quan thực hiện công tác sau:

a) Tự kiểm tra văn bản do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành hoặc kiểm tra khi có yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cá nhân, tổ chức, các cơ quan thông tin đại chúng.

b) Tiến hành kiểm tra lại các văn bản pháp luật đã tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trao đổi nghiệp vụ kiểm tra văn bản với các phòng chuyên môn của Sở Tư pháp và các cán bộ pháp chế thuộc các cơ quan, đơn vị chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra văn bản theo đúng quy định.

6. Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản ở địa phương.

Điều 9. Nhiệm vụ đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật

1. Tổ chức rà soát thường xuyên và định kỳ, hệ thống hóa văn bản pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý.

2. Cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật mới có liên quan đến hoạt động quản lý chuyên ngành của cơ quan, đơn vị.

3. Tham gia cùng các cơ quan chức năng hoàn thiện các tập hệ thống hóa văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành của cơ quan, đơn vị.

4. Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp với Sở Tư pháp rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý.

5. Tổng hợp trình Thủ trưởng cơ quan kết quả rà soát và phương án xử lý kết quả rà soát văn bản pháp luật.

6. Thực hiện hướng dẫn của Sở Tư pháp về nghiệp vụ rà soát và hệ thống hóa văn bản pháp luật; phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Tư pháp trong công tác rà soát, hệ thống hóa các văn bản pháp luật.

Điều 10. Nhiệm vụ đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật

1. Chủ trì hoặc tham gia với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Phối hợp với Thanh tra cơ quan, đơn vị, đơn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, nội quy, quy chế tại cơ quan, đơn vị.

3. Tham gia ý kiến về việc xử lý các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình triển khai, thực hiện các văn bản pháp luật thuộc phạm vi hoạt động và quản lý nhà nước của đơn vị.

Điều 11. Nhiệm vụ đối với công tác hỗ trợ pháp lý

1. Là đầu mối tiếp nhận các thắc mắc, yêu cầu, kiến nghị về pháp luật có liên quan đến ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý.
2. Có trách nhiệm chuyển các thắc mắc, yêu cầu, kiến nghị đến bộ phận nghiệp vụ; đồng thời phối hợp với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ để nghiên cứu tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị giải đáp các thắc mắc, yêu cầu, kiến nghị cho các cá nhân, tổ chức theo quy định.
3. Tham gia giúp Thủ trưởng trả lời các thắc mắc, yêu cầu, kiến nghị có liên quan trên trang Chuyên mục Tư vấn đầu tư và pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Báo cáo công tác pháp chế

Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo của cơ quan có thẩm quyền về công tác pháp chế; tổ chức pháp chế của các sở, ban, ngành có nhiệm vụ trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi tổng hợp.

Chương IV

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁP CHẾ TẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 13. Chức năng

Tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp Nhà nước có chức năng giúp Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp về những vấn đề pháp lý và những vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 14. Nhiệm vụ

1. Làm đầu mối giúp Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp chuẩn bị ý kiến bằng văn bản đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan Nhà nước gửi lấy ý kiến; tổng kết, đánh giá những vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật.
2. Dự thảo các hợp đồng theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp; tham gia quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng và có ý kiến về mặt pháp lý đối với các văn bản hợp đồng đó.
3. Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo hợp đồng, văn bản do các đơn vị khác của doanh nghiệp chủ trì soạn thảo trước khi trình Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp.
4. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp hoặc đại diện cho doanh nghiệp theo ủy

quyền tham gia vào quá trình tổ tụng trọng tài thương mại hoặc tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và những vấn đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của doanh nghiệp.

6. Rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

7. Kiến nghị việc tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định của doanh nghiệp trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

8. Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức, cơ quan hữu quan thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nội quy, quy chế của doanh nghiệp cho cán bộ, người lao động.

9. Phối hợp với các phòng, ban của doanh nghiệp giúp Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp lập kế hoạch tổ chức thực hiện pháp luật; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và nội quy, quy chế của doanh nghiệp; khảo sát, tổng kết, đánh giá thực trạng hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, người lao động trong doanh nghiệp để kiến nghị với Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp biện pháp xử lý.

10. Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp xây dựng tủ sách, ngăn sách pháp luật của doanh nghiệp.

11. Thực hiện các nhiệm vụ pháp chế khác do Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp giao.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 15 . Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực đáp ứng yêu cầu chuyên môn để bố trí làm cán bộ, công chức pháp chế của cơ quan, đơn vị.

2. Cử cán bộ, công chức pháp chế tham dự đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm do các cơ quan ở Trung ương và tỉnh tổ chức để trao đổi kinh nghiệm phục vụ cho công tác pháp chế.

3. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức pháp chế của cơ quan, đơn vị được học tập và nghiên cứu trao đổi kiến thức chuyên môn để phục vụ tốt cho công tác pháp chế.

4. Đảm bảo các điều kiện cho cán bộ, công chức pháp chế của cơ quan, đơn vị mình thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Quy định này.

5. Khi Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, phân công cán bộ, công chức pháp chế hoặc các phòng, ban chuyên môn phối hợp cùng cán bộ, công chức pháp chế tiến hành soạn thảo các văn bản do cơ quan, đơn vị đăng ký từ đầu năm để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ quy định.

6. Có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra công tác pháp chế đúng theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đảm bảo cân đối, bố trí biên chế chuyên trách làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành theo quy định.

2. Theo dõi, nắm danh sách cán bộ, công chức pháp chế tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước.

3. Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp thường xuyên rà soát các tổ chức pháp chế ở các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với công tác pháp chế tại các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

2. Phối hợp và trực tiếp trao đổi nghiệp vụ với cán bộ, công chức pháp chế của các sở, ban, ngành, doanh nghiệp Nhà nước trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Quy định này.

3. Hướng dẫn tổ chức pháp chế dự trù kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị mình.

4. Hàng năm phối hợp với cán bộ, công chức pháp chế tiến hành rà soát và kiểm tra văn bản pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Hàng năm tổ chức họp cán bộ, công chức pháp chế của các sở, ban, ngành, doanh nghiệp Nhà nước triển khai thực hiện đánh giá công tác pháp chế tại địa phương và đánh giá, thống kê số lượng văn bản quy phạm pháp luật do sở, ban, ngành, doanh nghiệp Nhà nước tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành còn hạn chế, thiếu sót để có biện pháp khắc phục kịp thời.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành; định kỳ xây dựng dự thảo báo cáo công tác pháp chế của địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp theo quy định.

7. Phối hợp với các cơ quan hữu quan có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế của các sở, ban, ngành, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính xem xét hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi về biên chế và kinh phí hoạt động để các sở, ban, ngành và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành củng cố, kiện toàn các tổ chức pháp chế.

Điều 19. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, doanh nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch xây dựng củng cố, kiện toàn cán bộ, công chức pháp chế của cơ quan, đơn vị mình; đồng thời có trách nhiệm bố trí kinh phí và tạo điều kiện cần thiết để cán bộ, công chức pháp chế của cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 20. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Một

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1861/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 02 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP
của Chính phủ ngày 09/01/2009**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 09/01/2009 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2009;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 09/01/2009 của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình về tiến độ triển khai và những khó khăn, vướng mắc về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình UBND tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh Ủy (để báo cáo);
- TT.HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBMT TQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các Phòng.



Võ Văn Một



Biên Hoà, ngày 02 tháng 7 năm 2009

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 02/7/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	HÌNH THỨC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ban hành văn bản báo cáo Tổ chức Hội nghị giao ban	Cuối mỗi tháng Cuối mỗi quý
2	Điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ban hành theo thẩm quyền	Quý 2,3,4/2009
3	Tổ chức thực hiện tốt các giải pháp của Chính phủ về ngăn chặn suy giảm kinh tế; tiếp tục duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh; nâng cao chất lượng phân tích và dự báo tình hình để chủ động xây dựng các biện pháp ứng phó thích hợp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các KCN, Hội Doanh nghiệp trẻ, các Sở, ngành liên quan tham mưu	Tổ chức Hội nghị	Tháng 2/2009. Tháng 3/2009.
4	Kiểm tra thực tế và làm việc với các chủ đầu tư để đôn đốc tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành liên quan, UBND các huyện	Mời chủ đầu tư làm việc.	Mỗi quý / 1 lần

	các dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn doanh nghiệp trong nước, vốn FDI.		Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà	Có văn bản đơn đốc.	
5	Rà soát quy trình một cửa, một cửa liên thông đối với công tác cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký kinh doanh, thẩm định dự án đầu tư, thẩm định hồ sơ đầu thầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thuế, Công an tỉnh, Sở ngành liên quan	Báo cáo	Hàng quý báo cáo theo định kỳ
6	Đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 01/01/2007 của UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời về tổ chức quản lý Cụm công nghiệp TTCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Tài chính, các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, UBND các huyện Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà.	Báo cáo	Quý 1/2009
7	Tham mưu UBND tỉnh tìm các nguồn vốn đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật, tập trung cho các dự án thoát nước kể nối hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp, dự án Bệnh viện Đồng Nai.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, các đơn vị liên quan, UBND các huyện Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền	Quý 2,3/2009
8	Rà soát các nguồn vốn đầu tư và quỹ đất để tiếp tục đề xuất bổ sung nguồn vốn quỹ nhà ở xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các huyện Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà và các đơn vị liên quan.	Báo cáo	Quý 2/2009 Quý 4/2009
9	Rà soát, kiến nghị các nội dung liên quan Luật Xây dựng, Luật đầu thầu, luật Doanh nghiệp để đề xuất Trung ương điều chỉnh một số vấn đề nhằm đơn giản hoá thủ tục và tạo điều kiện triển khai nhanh các dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng, UBND các huyện Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà và các đơn vị liên quan.	Báo cáo đề xuất	Quý 1,2/2009
10	Thành lập Ban Hành động giúp doanh nghiệp vượt qua thách thức	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế,	Ban hành Quyết định của	Quý 1/2009

			Cục Hải quan, Hội doanh nghiệp trẻ Đồng Nai	UBND tỉnh	
11	Rà soát, kiến nghị các nội dung liên quan Luật Xây dựng, Luật đầu thầu, luật Doanh nghiệp để đề xuất Trung ương điều chỉnh một số vấn đề nhằm đơn giản hoá thủ tục và tạo điều kiện triển khai nhanh các dự án.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng, các Sở, ban ngành liên quan	Văn bản kiến nghị của UBND tỉnh	Quý 1, 2/2009
12	Rà soát, điều chỉnh nội dung Quyết định 20/2007/QĐ-UBND ngày 26/3/2007 của UBND tỉnh Ban hành quy định thoả thuận địa điểm dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND các huyện Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường các đơn vị khác liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 1/2009
13	Hướng dẫn các doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các chủ trương của Chính phủ về chính sách thuế	Cục Thuế	Sở Tài chính, Cục Hải quan.	Văn bản hướng dẫn thực hiện	Quý 1,2,3,4/2009
14	Điều hành thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách tỉnh năm 2009	Sở Tài chính	Cục Thuế, Cục Hải quan, Các Sở ngành liên quan, UBND các huyện Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền	Quý 1,2,3,4/2009
15	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hiện đại hóa quy trình thu nộp giữa cơ quan Thuế - Tài chính - Hải Quan và Kho bạc Nhà nước theo đúng tiến độ của Ban Chỉ đạo Bộ Tài chính đề ra.	Sở Tài chính	Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước tỉnh.	Ban hành theo thẩm quyền	Quý 2,3,4/2009
16	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện quy hoạch và các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan.	Ban hành theo thẩm quyền	Quý 2,3,4/2009

17	Hình thành quỹ phát triển nhà ở tỉnh Đồng Nai	Số Tài chính	Số Kế hoạch và Đầu tư, Số Xây dựng, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 3,4/2009
18	Dự toán thu ngân sách trên địa bàn năm 2010, chi ngân sách địa phương năm 2010	Số Tài chính	Cục Thuế, Các Sở ngành liên quan, UBND các huyện Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền	Quý 3,4/2009
19	Điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng nguồn ngân sách nhà nước năm 2009	Số Kế hoạch và Đầu tư	Số Tài chính, Sở, ngành có liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý 2/2009 Quý 4/2009
20	Điều hành thực hiện vốn đầu tư xây dựng nguồn ngân sách nhà nước năm 2009	Số Kế hoạch và Đầu tư	Số Tài chính, Sở, ngành có liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý 4/2009
21	Tham mưu điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2009 phù hợp với tình hình thực tế	Số Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành có liên quan, UBND các huyện Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý 2/2009 Quý 4/2009
22	Tiếp tục triển khai chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh giai đoạn 2006-2010 (gồm 16 nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực)	Số Công thương	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
23	Tập trung phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ (lăng tỳ lệ nội địa hóa), phục vụ ngành công nghiệp cơ khí: linh kiện ô tô, xe máy, cơ khí chế tạo; công nghiệp phụ trợ ngành điện, điện tử: linh kiện sản xuất trang thiết bị điện, linh phụ kiện điện tử dân dụng và công nghiệp; công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành may, giày dép.	Số Công thương	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
24	Đẩy mạnh hoạt động công tác khuynh công, khởi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, phát triển ngành nghề tiêu thủ công nghiệp đa dạng đáp ứng nhu cầu tại chỗ và tham gia xuất	Số Công thương	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009

khẩu					
25	Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình phát triển dịch vụ phục vụ các khu công nghiệp, chương trình phát triển thương mại, du lịch; chương trình của UBND tỉnh về phát triển kinh tế Đồng Nai nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của WTO; chương trình phát triển xuất khẩu giai đoạn 2006-2010.	Sở Công thương	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
26	Tiếp tục thực hiện công tác xúc tiến thương mại để phát huy thị trường sẵn có đồng thời khai thông thị trường mới phục vụ cho xuất khẩu.	Sở Công thương	Các Sở, ban ngành, UBND các huyện	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
27	Tiếp tục xúc tiến, kêu gọi đầu tư và chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án: Dự án cầu đường Quận 9 TP.HCM-Nhon Trạch, dự án B.O.T tổ hợp các tuyến đường ĐT 768, ĐT 768B, đường song hành nhà máy nước Thiên Tân và đường vào cầu Thủ Biên, dự án Cầu Thủ Biên, cảng Phước An, cảng Đồng Nai, cảng Gò Dầu, dự án cầu Hóa An mới.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan.	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 2,3,4/2009
28	Tiếp tục phối hợp cùng Bộ GTVT, Cục Đường bộ Việt Nam và các nhà đầu tư để triển khai các dự án: Dự án cầu Đồng Nai mới, Quốc lộ 1A tránh TP.Biên Hòa, đường cao tốc Biên Hòa-Vũng tàu và nâng cấp mở rộng QL 51, đường cao tốc TP.HCM-Long Thành-Dầu Giây, đường cao tốc Dầu Giây-Đà Lạt, sửa chữa nâng cấp mở rộng QL 20.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan.	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 2,3,4/2009
29	Triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khoá VIII) về một số giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành và đơn vị có liên quan.	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 2,3,4/2009

	xây dựng nhà ở cho công nhân trên địa bàn tỉnh đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015.				
30	Triển khai Kế hoạch của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoa X về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Cụ thể theo chương trình hành động của UBND tỉnh	Cụ thể theo chương trình hành động của UBND tỉnh
31	Triển khai Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND phê duyệt đề án nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2008-2010 và tầm nhìn 2020.	Cụ thể theo Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Cụ thể theo Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Ban hành theo thẩm quyền.	Cụ thể theo Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh
32	Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 2/2009
33	Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn, quy hoạch ngành chế biến gỗ, quy hoạch nuôi trồng thủy sản vùng bán ngập lòng hồ Trị An, phát triển kinh tế tập thể nông nghiệp, phát triển trang trại...	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 1,2/2009
34	Kiểm tra tình hình thực hiện 12 chương trình phát triển KT-XH, Chương trình công tác của UBND tỉnh, Nghị quyết 11-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh khóa VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa VIII nhiệm kỳ 2006-2010.	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy, Sở KH&ĐT, Cục Thống kê và các đơn vị liên quan.	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 2,3,4/2009
II Nhiệm vụ và giải pháp về phát triển các lĩnh vực văn hoá - xã hội					
35	Tiếp tục phát triển quy mô đào tạo, chú trọng phát triển qui mô đào tạo nghề; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng, tăng cường đào tạo thông qua hợp đồng đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo Sở Lao động, thương binh và xã	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009

		hội			
36	Tăng cường công tác giải quyết việc làm.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Các SỞ, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
37	Theo dõi tình hình việc làm tại các doanh nghiệp, tại các khu công nghiệp để bảo vệ quyền lợi người lao động và có biện pháp hỗ trợ người lao động mất việc.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Các SỞ, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
38	Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2006-2010, nhất là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc, đặc biệt vùng khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Đòi mới các hình thức cho vay vốn, hỗ trợ kiến thức giảm nghèo kết hợp cho vay vốn sản xuất.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các SỞ, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
39	Thực hiện xã hội hoá trong giảm nghèo, hỗ trợ người nghèo trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, giảm bớt rủi ro cho hộ nghèo. Xây dựng hệ thống thông tin giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu giảm nghèo từ tỉnh xuống cấp huyện, cấp xã.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các SỞ, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
40	Rà soát, đánh giá thực trạng hộ nghèo và xây dựng tiêu chí người nghèo phù hợp với mức sống thực tế hiện nay.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các SỞ, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009

41	Tiếp tục đầu tư và phát triển hệ thống y tế cơ sở, tăng cường cán bộ y tế và bác sỹ về công tác tại các trạm y tế cơ sở và có chế độ khuyến khích phù hợp.	Sở Y tế	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
42	Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.	Sở Y tế	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
43	Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách hành chính, thống kê các thủ tục hành chính	Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 2,3,4/2009
44	Thực hiện công tác cán bộ, đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức	Sở Nội vụ	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
45	Triển khai đồng bộ Nghị quyết 04/NQ-TU của Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
46	Thực hiện thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
III Các nhiệm vụ và giải pháp về bảo vệ môi trường					
47	Rà soát cập nhật điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009

			thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà		
48	Kiểm tra việc sử dụng đất của các đơn vị được giao đất đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích, phù hợp quy hoạch.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
49	Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các đơn vị gây ô nhiễm môi trường; đôn đốc đầu tư nhanh tiến độ xây dựng các dự án về thu gom xử lý nước thải, rác thải; đặc biệt là các khu xử lý nước thải tập trung trong khu công nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
50	Thực hiện điều tra giá đất trên thị trường để có giải pháp phù hợp trong đền bù, giải tỏa.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Quyết định của UBND tỉnh	Quý 3,4/2009
51	Thực hiện phòng chống cháy rừng, trồng rừng và chăm sóc, bảo vệ rừng	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
52	Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp.	Ban Quản lý các KCN	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, TP. Biên Hoà có liên quan	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 2,3,4/2009
53	Đầu tư nhà máy xử lý nước thải tập trung ở các khu công nghiệp, phấn đấu đến cuối năm 2009 100% khu công nghiệp đã hoạt động đều có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn.	Ban Quản lý các KCN, Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, TP. Biên Hoà có liên quan	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 2,3,4/2009
IV	Về bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội				
54	Thực hiện công tác cùng cơ quan phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội,	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự	Các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009

	đặc biệt là các khu vực trọng điểm, các khu công nghiệp tập trung, khu dân cư, đô thị, các vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc; tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.	tỉnh	Long Khánh, thành phố Biên Hoà		
55	Duy trì nghiêm các quy định, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp với các sở ngành, địa phương chuẩn bị lực lượng, phương tiện tham gia PCCC, PCCN, PCCR, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
56	Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 4 huyện Định Quán, Trảng Bom, Tân Phú, thị xã Long Khánh. Chỉ đạo các địa phương tổ chức diễn tập kế hoạch chiến đấu trị an và phòng không nhân dân cho 20% xã, phường, thị trấn.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 1,2,3,4/2009
57	Thực hiện công tác tuyển quân năm 2009	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà	Ban hành theo thẩm quyền.	Quý 2, 4/2009

UBND TỈNH ĐỒNG NAI